**Phân tích chuyện chức phán sự đền Tản Viên - Mẫu 4**

Trong kho tàng truyện đặc sắc của dân tộc ta, không hiếm những tác phẩm có nội dung với những yếu tố ly kỳ, biến ảo để vừa tăng thêm tính hấp dẫn cho câu chuyện vừa biểu thị ước mơ về công lý, công bằng của người dân. Trong số đó, tác phẩm "Truyền kỳ mạn lục" của tác giả Nguyễn Dữ là một trong những tác phẩm khá tiêu biểu có mang yếu tố thần kì này. Các tác phẩm trong "Truyền kì mạn lục" đều được ghi nhận từ các câu chuyện lưu truyền trong dân gian và được Nguyễn Dữ thêm vào đó tính hiện thực của xã hội đương thời cùng tấm lòng nhân đạo của mình, ước mơ công lý của người dân lương thiện. Trong đó phải kể đến tác phẩm "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên" – một câu chuyện mà khi nhắc tới người ta luôn phải tấm tắc ngợi khen.

Truyền kì là áng văn xuôi tự sự thời trung đại, kể những câu chuyện phản ánh hiện thực thông qua những yếu tố hoang đường, nơi mà thần, quỷ, người giao hòa tương giao với nhau. Và ẩn sau mỗi yếu tố li kì ấy là tấm lòng của tác giả, quan niệm, niềm tin, ước mơ, khát vọng của họ trước cuộc đời. "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên" kể về chàng trai tên Ngô Tử Văn và hành động đốt đền của tên tướng bại trận phương Bắc họ Thôi đang tác quái trong dân gian, gây họa cho dân lành. Sau hành động liều lĩnh ấy, Tử Văn bị hắn đe dọa và kiện ở Minh ti. Sau này, nhờ Thổ công mách bảo, Tử Văn đã vạch trần tên tướng giặc và tội ác của hắn. Tên tướng bị trừng phạt còn Tử Văn lại trở về dương gian. Cuối cùng, nhờ sự tiến cử của Thổ thần, Tử Văn được nhận chức Phán sự ở đền Tản Viên, dưới trướng của Đức Thánh Tản rồi "không bệnh mà mất". Qua câu chuyện, Nguyễn Dữ muốn phản ánh niềm tin muôn đời của người dân lao động về công lý, về việc "ở hiền gặp lành, ác giả ác báo" và về sự chính trực, công minh, dám đứng lên bảo vệ lẽ phải của con người sẽ được đền đáp.

Ngô Tử Văn – nhân vật chính của tác phẩm là người ở huyện Yên Dũng, đất Lang Giang, tên là Soạn, họ Ngô. Ngay từ khi vào tác phẩm, Ngô Tử Văn đã được tác giả giới thiệu là một người khẳng khái, cương trực, nóng nảy, "thấy sự tà gian thì không thể chịu được, vùng bắc người ta vẫn khen là một người cương phương". Lời giới thiệu trực tiếp, ngắn gọn, súc tích của tác giả vừa là sự khẳng định gây chú ý cho người đọc, lại vừa thể hiện sự ngợi khen, ngợi ca trước tính cách, phẩm chất của Ngô Tử Văn, định hướng cách nhìn nhận cho người đọc về hành động có phần ngang ngược của chàng sau này.

Gần nhà Ngô Tử Văn có ngôi đền thờ Thổ thần, vậy mà tên Bách hộ họ Thôi phương Bắc, tử trận ở gần đó dám chiếm đền rồi "làm yêu làm quái trong dân gian", lộng hành, hống hách, làm hại tới dân chúng, khiến cho Tử Văn hết sức tức giận.

Thánh thần vốn là những điều thiêng liêng trong tâm linh của người Việt từ xưa, vậy nên chẳng có ai dám mạo phạm vào đền đài, miếu mạo, chùa chiền. Vậy nên, đền bị tên tướng giặc chiếm nhưng chẳng ai dám đứng lên mà phản kháng, chỉ biết sống trong sợ hãi, "dốc hết của cải" để cúng cầu. Trong khi tất cả mọi người đều lo sợ, cầu cúng đến "gia sản khánh kiệt", "lắc đầu lè lưỡi" thì Tử Văn lại khác, chàng lại "tắm gội chay sạch, khấn trời rồi châm lửa đốt đền". Hành động của chàng dường như đã được tính toán, chuẩn bị với mục đích rất rõ ràng. Chàng rất cẩn trọng, tắm rửa "khấn trời" rồi mới đốt khiến cho người đọc cảm nhận được hành động đó của Tử Văn không phải là hành động bộc phát tức thời. Ngay cả lúc đốt đền, Tử Văn cũng rất quyết liệt, không hề do dự một phân mà công khai, vô cùng dũng cảm. Sau khi châm lửa đốt đền xong, trong khi "mọi người lắc đầu lè lưỡi, họ lo sợ thay cho Tử Văn" còn chàng thì lại "vung tay không cần gì cả". Hành động đó thể hiện sự khẳng khái trong tính cách của chàng như đã nêu ở đầu câu chuyện, vừa ngạo nghễ, vừa dũng cảm, thể hiện sự "cương phương" của một con người chính trực một lòng muốn tiêu diệt cái ác mang lại bình yên cho người dân, bộc lộ ý chí, ý thức dân tộc vô cùng mạnh mẽ khi dang tay bảo vệ ngôi đền của dân tộc mình mà diệt trừ hồn ma tên tướng giặc bại trận đang làm loạn nhân gian.

Những tưởng đốt xong là hết, nhưng không, "đốt xong về nhà, chàng thấy trong mình khó chịu, đầu lảo đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng sốt rét". Trong cơn mơ màng, chàng gặp một người "khôi ngô dõng dạc, đầu đội mũ trụ đi đến, nói năng, quần áo, rất giống người phương Bắc, tự xưng là cư sĩ". Kẻ giống cư sĩ kia, tưởng rằng nói năng phải kính trên nhường dưới, biết trước biết sau thế nhưng lời nói lại chẳng giống như vẻ bề ngoài, hắn nói năng với đầy lời mắng mỏ, đe dọa, đòi Tử Văn phải trả lại đền "biết điều thì dựng trả tòa đền như cũ", "Phong Đô không xa xôi gì, ta tuy hèn, há lại không đem nổi nhà ngươi đến đấy. Không nghe lời ta thì rồi sẽ biết". Hồn ma tên tướng giặc kia ngoại hình thì sáng lạn, nói lời đầy đạo lý nhưng thực chất lại là một kẻ ranh ma, xảo quyệt, tham lam, độc ác, xảo trá. Hắn theo chân Mộc Thạnh sang cướp nước ta, làm điều ác bá, chết đi lại gây họa, cướp đền, tác quái trong dân chúng, đe dọa kẻ sĩ trong dân gian, còn dọa nạt sẽ bắt kiện chàng. Nhưng đối lập với thái độ đe dọa, tức giận của tên tướng bại trận, Tử Văn lại "mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưởng tự nhiên", thái độ vừa bình thản, vừa ung dung, ngạo nghễ. Bởi chàng tin việc làm của mình là chính nghĩa, là hành động mang tới lợi ích cho muôn dân, đúng như lời dạy trong kinh sách.

Thế rồi, tên tướng giặc "phất áo bỏ đi", Tử Văn vẫn mê man trên giường thì chiều tối "lại có một ông già, áo vải mũ đen, phong độ nhàn nhã, thủng thỉnh di vài đến trước thềm, vái chào". Khác với tên tướng giặc quần là áo lượt, Thổ thần đến gặp Tử Văn chỉ với "áo vải mũ đen", giản dị, thanh bạch. Không chỉ vậy, lời nói, cử chỉ còn nhẹ nhàng, đúng với tư chất của một vị thần cai quản cả một vùng. Tuy là Thổ thần, thế nhưng đến gặp Tử Văn, ông vẫn cung kính, "vái chào" rồi thưa chuyện cảm ơn, hết sức coi trọng Tử Văn.

Thổ thần khi gặp Tử Văn đã kể cho chàng nghe hết thảy những việc làm của tên tướng họ Thôi "tranh chiếm miếu đền, giả mạo tên tuổi, quen dùng chước dối lừa, thích làm trò thảm ngược, Thượng đế bị nó bưng bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phàm những việc hưng yêu tác quái đều tự nó cả", nhờ vậy mà chàng càng thêm hiểu rõ về sự xảo trá, gian manh và độc ác của hắn. Không chỉ vậy, Thổ thần còn lo lắng cho Tử Văn, dặn chàng phải cẩn trọng bởi tên tướng giặc đã kiện chàng ở Minh ty. Vậy là chàng đã hiểu hết mọi chuyện, chàng trách Thổ thần đã quá nhu nhược, sao lại để hắn lộng hành, hống hách đến như vậy? Nhưng Thổ thần tuy là thần tiên, thấu hiểu đạo nghĩa, hiểu rõ mọi chuyện, căm hận kẻ cướp đền của mình nhưng vẫn phải cam chịu số phận, chấp nhận bị đánh đuổi khỏi đền của mình, không dám đứng lên đấu tranh "kiện ở Diêm vương và tâu lên Thượng đế" bởi chẳng có ai làm chứng "những đền miếu gần quanh, vì tham của đút, đều bênh vực nó cả". Ở đây phải chăng Nguyễn Dữ đã đưa vào trong câu chuyện hoang đường của mình hình ảnh hiện thực trong xã hội phong kiến đương thời thối nát khi mà dân lành phải chịu hà hiếp bởi những tên quan sai độc ác, gian trá, những vị quan hiền lành, lương thiện thì bị hãm hại, không dám đấu tranh, những kẻ làm quan khác thì tham lam, ích kỉ, tham tiền đút lót mà không màng tới nỗi khổ của người dân?

Biết trước sự việc Tử Văn phải đi về chốn Minh ty là điều không tránh khỏi, Thổ thần đã bày cách để kẻ sĩ chính nghĩa như chàng "khỏi phải chết một cách oan uổng". Câu chuyện được Nguyễn Dữ phát triển vô cùng logic, đúng với niềm tin của con người rằng kẻ làm việc chính nghĩa, thuận theo ý muôn dân thì bao giờ cũng được thần tiên giúp sức.

Đúng như lời Thổ công dự đoán, đến chừng nửa đêm, Tử Văn bị hai tên quỷ sứ bắt xuống Minh ty, khép chàng vào "tội ác sâu nặng, không được dự vào hàng khoan giảm". Minh ty dưới địa ngục là một nơi đáng sợ tới ghê rợn, ai bước xuống cũng không khỏi khiếp hoảng khi "gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương", "hai bên tả hữu cầu, có đến mấy vạn quỷ Dạ Xoa, đều mắt xanh tóc đỏ hình dáng nanh ác". Thế nhưng, Tử Văn đâu phải người thường, đến đền chàng còn dám đốt, vậy nên những nơi như thế chẳng làm chàng khiếp sợ mà còn khiến chàng cứng cỏi hơn bội phần. Chàng không hề nao núng mà kêu to, bày tỏ sự oan uổng của mình để được vời vào điện mà đối chất với tên tướng giặc và Diêm vương.

Đến trước Minh ty, chàng đã thấy tên tướng giặc đội mũ trụ đang kêu cầu trước sân. Hắn buộc tội Tử Văn, cho rằng chàng "bướng bỉnh gân guốc", không chịu phục. Tên tướng giặc khép nép, tỏ ra là một kẻ bị hại đáng thương, một mực kêu oan với Diêm vương, bằng những lời lẽ xàm tấu của mình, Diêm vương đã bị hắn phỉnh lừa mà trách tội Tử Văn rằng "Kẻ kia là cư sĩ, trung thuần khích liệt, có công với tiền triều, nên Hoàng thiên cho được huyết thực ở một tòa đền để đền công khó nhọc. Mày là kẻ hàn sĩ, sao dám hỗn láo…?" Lời trách tội của Diêm vương đanh thép là thế, thế nhưng, Tử Văn – người biết được sự thật thì điềm nhiên, chẳng hề kinh hãi, chàng một mực kêu oan, "tâu trình đầu đuôi như lời ông cụ già đã nói, lời rất cương chính, không chịu chùn nhụt chút nào". Tên tướng giặc nghe vậy, buộc tội chàng "mồm năm miệng mười, đơm đặt bịa tặc", cuộc cãi vã diễn ra ngay trước mắt của Diêm vương. Thế nhưng, chính sự điềm tĩnh, tự tin, cứng cỏi của Tử Văn đã làm cho Diêm vương sinh nghi về thực hư câu chuyện, thấy vậy, Tử Văn liền quả quyết rằng: "nếu nhà vua không tin lời tôi, xin đem giấy đến đền Tản Viên để hỏi hư thực; không có thực như thế, tôi xin chịu thêm cái tội nói càn". Lời nói đanh như thép của Tử Văn đã chạm đến nỗi sợ hãi của tên tướng họ Thôi, hắn bèn giả giọng nhân nghĩa, bề trên, mà nói đỡ cho Tử Văn "gã kia là một kẻ học trò, thật là ngu bướng, quả đáng tội lắm, Nhưng đã trách mắng như vậy, cũng đủ trừng giới. Xin đại vương khoan tha cho hắn để tỏ cái đức rộng rãi. Bất tất đòi hỏi dây dưa và thẳng tay trị tội, sợ có hại cho cái đức hiếu sinh". Hắn vờ vịt xin giảm án cho Tử Văn chẳng qua không muốn để Diêm vương biết được thân phận thực sự của hắn. Cứ tưởng hắn có lòng tốt, thương người, nhưng thực chất, hắn chỉ muốn bao biện, bênh vực cho chính bản thân mình mà thôi. Thế nhưng, chính thái độ mâu thuẫn của hắn và sự cứng cỏi của Tử Văn đã khiến Diêm vương nghi ngờ, cho người tra xét tường tận. Cuối cùng, mọi sự đều "nhất nhất đúng với lời Tử Văn". Thấy vậy Diêm vương vô cùng giận dữ, trách mắng các phán quan làm việc không giữ được sự chí công vô tư, làm ra sự "dối trá càn bậy". Còn tên tướng giặc, Ngài cho người "lấy lồng sắt chụp vào đầu, khẩu gỗ nhét vào miệng, bỏ người ấy vào ngục Cửu u". Vậy là chàng Ngô Tử Văn đã thắng kiện và được đưa trở lại dương gian.

Đúng như nhân dân ta vẫn tin "ở hiền thì gặp lành", chính nghĩa sẽ luôn thắng gian tà, đó là ước mơ muôn đời của nhân dân ta. Câu chuyện khép lại với cái kết vô cùng thỏa mãn, Tử Văn được sống lại, đền được xây mới, Thổ thần được trở về, còn mộ tên tướng giặc bị "bật tung lên, hài cốt tan tành như cát". Đây như là lời răn dạy cho những kẻ làm việc ác ở đời, sống gây tội ác thì đến chết cũng sẽ bị trừng phạt.

Cuộc tranh đấu dưới Minh ty quả là vô cùng gay cấn, thế nhưng, Ngô Tử Văn đã bộc lộ được khí phách của một kẻ sĩ, với sự can đảm, cứng cỏi và thông minh của mình đã buộc tên tướng giặc xảo trá phải nhận hình phạt thích đáng cho tội lỗi của mình. Bằng những chi tiết li kỳ, huyền ảo, Nguyễn Dữ đã lồng vào trong câu chuyện ước mơ ngàn đời của người dân ta là có được công lý công bằng giữa xã hội.

Câu chuyện khép lại khi Thổ thần trở lại cảm ơn Tử Văn vì sự giúp đỡ của chàng. Để trả ơn chàng, ông đã xin với Đức Thánh Tản cho chàng được nhận chức phán sự tại đền. Tử Văn đã vui vẻ nhận lời rồi "thu xếp việc nhà rồi không bệnh mà mất". Đây là một món quà, một phần thưởng to lớn cho hành động trượng nghĩa của chàng, cho sự khẳng khái, cương trực, gan dạ, thông minh của chàng văn sĩ họ Ngô. Những xung đột được khép lại bằng hình ảnh năm Giáp Ngọ, người quen của Tử Văn có việc ra ngoài cửa tây buổi sớm, trong sương mù, thấy xe ngựa ầm ầm đi tới, lại nghe tiếng quát tránh đường cho xe quan Phán sự, "người ấy ngẩng đầu trông về phía trước, người ngồi trên xe chính là Tử Văn".

Hình ảnh kết thúc câu chuyện càng khiến cho dư âm của câu chuyện âm vang mãi trong lòng người đọc chúng ta. Đó là lời truyền đời rằng kẻ tốt, làm việc thiện sẽ được báo đáp, vinh danh, còn kẻ xấu, tất sẽ phải chịu sự trừng phạt thích đáng. Hành động của Tử Văn biểu hiện cho sự diệt trừ cái ác đến tận gốc, lấy lại danh dự cho Thổ thần, phơi bày nguyên nhân khiến cho chàng có hành động đốt đền ngang ngược. Lời truyền đời rằng "nhà quan Phán sự" là niềm tin về một vị quan thanh liêm, chính trực, được muôn dân yêu kính.

Sau câu chuyện, chúng ta rút ra được những ý nghĩa và bài học mà tác giả Nguyễn Dữ muốn gửi gắm thông qua Chuyện chức phán sự đền Tản Viên. Về phần ý nghĩa, ông muốn phản ánh cái xã hội phong kiến đương thời đang rơi vào thối nát, phản ánh sự giả tạo, xảo trá của một bộ phận con người trong xã hội cùng với những nỗi oan trái, bất công không thể tỏ bày. Ông còn đề cập tới nạn tham quan, lộng quyền, nhận hối lộ, làm việc không chí công vô tư của đám quan lại đương thời cũng như phê phán sự hèn nhát, nhu nhược, không dám đứng lên đòi lại quyền lợi, bảo vệ lẽ phải của một bộ phận quan lại và đa số người dân. Ông cũng ca ngợi sự dũng cảm, chính trực, ngay thẳng của những người dân bình thường trong xã hội.

Chuyện chức phán sự đền Tản Viên dạy chúng ta bài học về lòng cương trực, dũng cảm, sự gan dạ khi đứng lên đấu tranh bảo vệ công lý về lẽ phải. Làm được điều đó, chúng ta chắc chắn sẽ có được sự đền đáp xứng đáng. Ngoài ra, câu chuyện còn là niềm tin vào lẽ phải, công lý công bằng ở đời, niềm tin vào sự "ở hiền gặp lành".

Tác phẩm viết ra nhằm đề cao tính cương trực, nghĩa khí của kẻ sĩ trong xã hội, đây là tư tưởng chủ đề xuyên suốt tác phẩm. Qua đó mà ta thấy được hệ tư tưởng mới mẻ, tích cực và tiến bộ mà Nguyễn Dữ mang đến qua câu chuyện về chức phán sự bằng việc kết hợp yếu tố kì ảo vào một cốt truyện hấp dẫn, mượn sự kì ảo đó để nói lên hiện thực và khát vọng của con người, đây là điểm đột phá mang tính thời đại mà Nguyễn Dữ đã làm được trong tác phẩm của mình. Câu chuyện với cốt truyện ly kì, đủ để hấp dẫn người đọc với những cao trào, logic cực kì hợp lý, kèm với đó là lời văn giản dị, không hề trau chuốt, mang tới sự tự nhiên, gần gũi với người đọc.

Qua câu chuyện Chuyện chức phán sự đền Tản Viên, Nguyễn Dữ muốn ca ngợi tinh thần khẳng khái, cương trực, biết đứng lên bảo vệ lẽ phải Ngô Tử Văn. Chàng mặc dù chỉ là một kẻ học trò nghèo, một người bình thường trong xã hội bấy giờ nhưng lại dám đứng lên chống lại cái ác và chiến thắng. Qua đó, Nguyễn Dữ muốn khẳng định lại lần nữa niềm tin của ông vào công lý trong xã hội, và niềm tin ấy sẽ còn giá trị đến tận mai sau.